

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày 27-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phúc;

Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST - HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Xuân T, sinh năm 1994 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 13, ấp 4, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Căn cước công dân số: 291082591; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân V (đã chết) và bà Bùi Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/8/2017, bị Trưởng Công an xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 99/QĐ-XPVPHC; ngày 12/10/2017, bị Trưởng Công an xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 119/QĐ-XPVPHC; ngày 10/11/2017, bị Chủ tịch UBND xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 194/QĐ-UBND; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông **Bùi Đình L**, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp 4, xã Minh T, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 27/10/2017, Lê Xuân T nhìn thấy xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 93C1-015.26 của ông Bùi Đình L, sinh năm 1963, ngụ ấp 4, xã Minh T, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước để trong nhà T, trên xe có sẵn chìa khóa. Lúc này, gia đình T không ai ở nhà nên T nảy sinh ý định lấy xe của ông L đi cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi lấy xe xong, do không biết chỗ cầm xe nên T nhờ Trần Tấn L, sinh năm 1991, ngụ ấp 3, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giới thiệu cho T cầm cố xe tại tiệm cầm đồ Phúc Thọ thuộc ấp 2, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh do Trần Phúc T, sinh năm 1992 là em ruột của L làm chủ. Do xe không có giấy chứng nhận đăng ký nên Thọ không nhận cầm cố. Lúc này, L đứng ra bảo lãnh nên Thọ đồng ý cho T mượn số tiền 1.500.000 đồng và để xe mô tô biển số 93C1-015.26 tại tiệm của T để làm tin. Nhận tiền xong, T cùng L đến quán cà phê Hương Trà uống cà phê cùng một số người khác. Tại quán, T đưa 1.500.000 đồng cho Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1994, ngụ ấp 4, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó, Đ nhờ Nguyễn Đình G, sinh năm 1994, ngụ ấp 4, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh mang đến cho T 01 tép ma túy rồi T, L, G cùng nhau sử dụng hết. Đến ngày 29/10/2017, T cùng L đến gặp T mượn thêm số tiền 500.000 đồng, T đưa L 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, còn 300.000 đồng T tiêu xài cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Thảo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Và ngoài ra, Thảo còn khai nhận:

Vào ngày 23/10/2017, Lê Xuân T đến nhà của bà Lê Thị L, sinh năm 1976, ngụ ấp 4, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh mượn xe mô tô biển số 70K1-392.46 để đi mua thuốc hút thì bà L đồng ý. Sau đó, T nảy sinh ý định cầm cố xe để lấy tiền mua ma túy sử dụng nên T đến gặp Lương Nguyễn Thanh A, sinh năm 1992, ngụ ấp 3, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để cầm cố xe, nhưng anh A không nhận cầm cố mà cho T mượn 5.000.000 đồng và T giao xe mô tô biển số 70K1-392.46 cho A giữ để làm tin. Đến ngày 24/10/2017, T nói cho bà L biết việc T mượn tiền và để xe mô tô biển số 70K1-392.46 tại nhà anh A và hứa sẽ chuộc lại xe thì bà L đồng ý. Đến ngày 30/10/2017, gia đình T đã chuộc lại xe 70K1-392.46 trả lại cho bà L.

Khoảng cuối tháng 10/2017, T đi đến nhà của Lê Xuân K, sinh năm 1970, ngụ ấp 4, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh mượn xe mô tô biển số 70K5-

5181 để đi chơi thì ông K đồng ý. Sau đó, T đem xe đi bán cho một người đàn ông thu mua phế liệu (không rõ tên, địa chỉ) với số tiền 500.000 đồng rồi đi mua ma túy sử dụng. Gia đình T đã khắc phục hậu quả bằng hình thức mua xe khác trả cho ông K.

Kết quả định giá tài sản:

Kết luận định giá số 11/KL-HĐĐG, ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Châu kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, mang biển số 93C1-015.26 tại thời điểm ngày 29/10/2017 có giá trị là 11.333.000 đồng.

Kết luận định giá số 31/KL-HĐĐG, ngày 16/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Châu kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Boss do Trung Quốc sản xuất, mang biển số 70K5-5181 tại thời điểm tháng 10/2017 có giá trị là 900.000 đồng.

Kết luận định giá số 34/KL-HĐĐG, ngày 23/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Châu kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, mang biển số 70K1-392.46 tại thời điểm ngày 23/10/2017 có giá trị là 12.500.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 93C1-015.26 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Bùi Đình L.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Bùi Đình L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT-VKSTC, ngày 25 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Ghi nhận ông Bùi Đình L đã nhận lại tài sản là xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 93C1-015.26 và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 27/10/2017, tại ấp 4, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Lê Xuân T lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 93C1-015.26 của ông Bùi Đình L có giá trị là 11.333.000 đồng.

Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết rõ việc lấy trộm tài sản của người khác là phạm tội, nhưng vẫn cố tình thực hiện, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về hành vi của bị cáo Lê Xuân T đối với hành vi mượn xe mô tô biển số 70K1-392.46 của bà Lê Thị Lặng giao cho anh Lương Nguyễn Thanh A giữ làm tin để anh A cho bị cáo mượn số tiền 5.000.000 đồng, sau đó, bị cáo có nói cho bà L và gia đình bị cáo biết nên gia đình bị cáo đã trả tiền cho anh A, nhận lại xe và

trả lại cho bà L, bà L cũng không yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Việc bị cáo T có hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 70K5-5181 của ông Lê Xuân K, theo kết luận định giá số 31/KL-HĐĐG, ngày 16/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Châu kết luận xe này có giá trị là 900.000 đồng, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với Trần Tấn L, Trần Phúc T không biết nguồn gốc xe mô tô biển số 93C1-015.26 do Lê Xuân T phạm tội mà có nên việc giới thiệu, nhận giữ xe không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với Trần Tấn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Đình G đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ có biện pháp xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Đình L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Bị cáo Lê Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2018.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Ghi nhận ông Bùi Đình L đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 93C1-015.26 và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Xuân T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo Lê Xuân T biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Bùi Đình L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CCTHADS huyện Tân Châu;
- Sở Tư Pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 27 Công an Tây Ninh;
- CQĐT CA huyện Tân Châu;
- CQTHAHS Công an H. Tân Châu
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Xuân Lan